

Số: 5345/QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính Phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020;

Xét đề nghị của Tổng cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020”.

Điều 2. Tổng cục Lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo Bộ trưởng về tiến độ, kết quả thực hiện Đề án của các đơn vị và địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh có dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để báo cáo);
- Lưu VT, TCLN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

KẾ HOẠCH VÀ HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5345/QĐ-BNN-TCLN ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1938/QĐ-TTg), Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020, trên cơ sở xác định rõ nhiệm vụ; kế hoạch, nội dung thực hiện và có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án từ trung ương đến địa phương phải thông qua xây dựng dự án của từng địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất theo đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ của Đề án và mẫu thống nhất. Trong đó, Cục Kiểm lâm xây dựng dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014- 2020 đối với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục Kiểm lâm xây dựng dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014 - 2020 cho các địa phương, theo hướng dẫn tại Quyết định này.

b) Các nội dung triển khai thực hiện Đề án phải cụ thể, rõ ràng và đơn giản, dễ thực hiện; đồng thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương trong giai đoạn hiện nay.

c) Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc nguồn vốn đầu tư từ Trung ương phải đảm bảo được mục tiêu, yêu cầu, nội dung và cơ cấu đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1938/QĐ- TTg.

Trường hợp địa phương đã phê duyệt dự án và đang trong thời gian thực hiện, có nội dung dự án phù hợp với Quyết định số 1938/QĐ- TTg, thì tiếp tục triển khai thực hiện và được hưởng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương

theo quy định tại Quyết định số 1938/QĐ- TTg. Các dự án có nội dung dự án chưa phù hợp với Quyết định số 1938/QĐ-TTg, thì điều chỉnh và bổ sung dự án cho phù hợp.

c) Quá trình xây dựng dự án đầu tư nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng của các đơn vị trung ương và địa phương phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và chống lãng phí, tham nhũng. Huy động mọi nguồn lực phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và phải sử dụng tối đa nguồn vốn, các trang thiết bị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đã và đang được đầu tư trong thời gian qua.

II. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Xây dựng dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014 - 2020

1.1. Mục đích

Củng cố tổ chức, nâng cao năng lực cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng từ trung ương đến địa phương. Đặc biệt là lực lượng chuyên ngành để có đủ khả năng kiểm soát cháy rừng, giảm nguy cơ cháy rừng, chữa cháy rừng kịp thời, có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng gây ra.

1.2. Các nội dung đầu tư chủ yếu trong dự án

a) Nâng cấp hệ thống dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên phạm vi toàn quốc đặt tại Cục Kiểm lâm (Tổng cục Lâm nghiệp) và kết nối thành hệ thống đến từng địa phương. Các địa phương tùy theo điều kiện của đơn vị, có thể xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng đến từng tiểu vùng, nhưng phải phù hợp và tương thích với hệ thống đặt tại Cục Kiểm lâm.

b) Nâng cấp hệ thống phát hiện sớm lửa rừng, bao gồm xác định điểm cháy trên diện rộng (bằng ảnh viễn thám) đặt tại Cục Kiểm lâm và tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy cao (bằng hệ thống quan sát quang học).

c) Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất tại các chi cục Kiểm lâm vùng phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và huấn luyện nghiệp vụ và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy rừng.

d) Đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

đ) Đào tạo, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ quản lý, kỹ thuật; cán bộ phụ trách công tác phòng cháy, chữa cháy rừng của chính quyền các cấp, các ngành có liên quan; chủ rừng; tổ đội quần chúng bảo vệ rừng; các tình nguyện viên và lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng từ trung ương đến địa phương.

e) Xây dựng mô hình quản lý lửa rừng thống nhất và hiệu quả.

g) Tổ chức các cuộc diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng cấp vùng, cấp tỉnh và cấp cơ sở.



h) Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng: xây dựng chương trình, nội dung tuyên truyền về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các bảng nội quy bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; biển cấm lửa và biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng; in ấn và phát hành các tài liệu phổ biến về phòng cháy, chữa cháy rừng và các quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ rừng.

i) Căn cứ vào các nội dung đầu tư từ mục a đến mục g, tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương, các tỉnh cân đối nội dung đầu tư trong dự án cho phù hợp.

1.3. Xác định chủ đầu tư dự án

Theo các quy định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, việc xác định cơ quan quyết định đầu tư và chủ đầu tư dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014- 2020 như sau:

a) Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020 tại Trung ương:

- Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020 cho các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan quyết định đầu tư: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Chủ đầu tư: Cục Kiểm lâm.

- Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

b) Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020 tại các tỉnh:

- Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm tỉnh.

1.4. Nguồn vốn đầu tư trong dự án

a) Các nguồn vốn đầu tư trong dự án:

- Nguồn ngân sách Trung ương theo Quyết định số 1938/QĐ- TTg;

- Nguồn ngân sách địa phương;

- Nguồn vốn khác (nếu có).

b) Phân định các nguồn vốn đầu tư trong dự án

Các nguồn vốn phân định trong dự án cần phân định rõ ràng từng nguồn đầu tư, để đảm bảo việc đầu tư không bị trùng lặp, cụ thể:

- Đối với các dự án ưu tiên ch o các tỉnh có vùng rừng tập trung quy mô lớn; các tỉnh có diện tích rừng lớn, rừng có giá trị cao và rừng có nguy cơ cháy rừng cao (các tỉnh có diện tích rừng từ 60 ngàn ha trở lên), nguồn vốn đầu tư toàn bộ từ ngân sách Trung ương.



- Đối với dự án các tỉnh chỉ sử dụng nguồn vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, thì các nội dung đầu tư phải xác định có trọng tâm, trọng điểm và đảm bảo theo nội dung đề án;

- Đối với các dự án kết hợp giữa các nguồn vốn Trung ương, địa phương và các tổ chức khác, thì phải phân định cụ thể các nguồn vốn đầu tư trong dự án cho phù hợp mục đích sử dụng của từng nguồn vốn;

2. Về xây dựng, thẩm định, phê duyệt dự án

a) Việc lập dự án thực hiện theo các quy định của Luật xây dựng và Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hiện hành khác của Nhà nước.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các Chi cục Kiểm lâm triển khai xây dựng dự án và hoàn thành phê duyệt trước ngày 31/5/2015;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm bố trí kinh phí chuẩn bị đầu tư bằng nguồn ngân sách địa phương để xây dựng dự án.

d) Về phê duyệt và thẩm định các dự án

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án của tỉnh. Trước khi phê duyệt dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản và hồ sơ dự án đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến đồng thuận bằng văn bản về nội dung chuyên môn. Đối với các dự án ưu tiên, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản và hồ sơ dự án về Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin ý kiến thẩm định về nguồn vốn đầu tư dự án.

- Sau khi phê duyệt dự án, Chi cục Kiểm lâm các tỉnh gửi hồ sơ dự án, quyết định phê duyệt dự án và các văn bản khác có liên quan về Cục Kiểm lâm, để theo dõi và quản lý.

3. Về lập kế hoạch, phân bổ kế hoạch hàng năm

a) Hàng năm, căn cứ vào dự án được duyệt, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch thực hiện dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và gửi văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đưa vào kế hoạch ngân sách Nhà nước;

b) Điều kiện để được phân bổ kế hoạch vốn hàng năm cho dự án của các tỉnh gồm: quyết định phê duyệt dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh; văn bản đề nghị về kế hoạch vốn hàng năm và gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/8 theo kỳ kế hoạch năm để tổng hợp thống nhất với Bộ Kế hoạch Đầu tư; báo cáo giám sát đánh giá dự án theo mẫu quy định của Bộ Kế hoạch Đầu tư từ khi triển khai thực hiện tới thời điểm gửi văn bản kế hoạch vốn hàng năm.

c) Bộ Kế hoạch Đầu tư thực hiện phân bổ vốn về các địa phương để tổ chức thực hiện khi Quốc hội, Chính phủ phê duyệt dự toán chi ngân sách hàng năm.



4. Thực hiện và quản lý dự án

a) Việc thực hiện dự án và mua sắm máy móc, thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền và các nội dung đầu tư khác thực hiện theo quy định của quy chế đấu thầu và các văn bản hiện hành khác của Nhà nước;

b) Các chủ đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện về những công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật;

c) Đối với những nhiệm vụ, quyền hạn mà chủ đầu tư đã giao cho Ban quản lý dự án thì chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn đó, đảm bảo dự án thực hiện đúng nội dung và tiến độ đã được phê duyệt.

5. Về chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng và hàng năm Ủy ban nhân dân các tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Đề án được giao (bao gồm cả khối lượng, nhiệm vụ và kinh phí đã thực hiện trong kỳ) gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi giám sát.

6. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ định kỳ sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện dự án của các tỉnh theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định của Nhà nước;

b) Các đơn vị tổ chức triển khai hoạt động dự án có trách nhiệm phối hợp cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến triển khai hoạt động dự án và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện việc kiểm tra, giám sát.

7. Tiến độ thực hiện

Từ 2014 đến 2020: triển khai Đề án theo kế hoạch và các dự án của từng địa phương để tổ chức thực hiện và được chia thành hai giai đoạn. Trong đó:

a) Giai đoạn 2014 - 2015:

- Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện và hoàn thành một số văn bản hướng dẫn liên quan.

- Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án ưu tiên từ Trung ương đến địa phương.

b) Giai đoạn 2016 - 2020

- Đầu tư theo các dự án đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện các dự án.



Trên cơ sở hướng dẫn này, Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện đề án theo đúng các nội dung quy định tại Quyết định 1938/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét giải quyết./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

